

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LA GI
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23 /2021/HNGĐ - ST

Ngày: 03/02//2021

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN

- TH1nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Liễu**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Võ Đức Hơn** và bà **Vũ Thị Minh Huệ**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Thị Yến Nhi** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Nữ** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 335/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021 và quyết định hoãn phiên Tòa số 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22/01/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông **Trần Văn H**, sinh năm 1960; Có mặt.

Địa chỉ: Khu phố 5, pH Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Bà **Võ Thị Kim H1**, sinh năm 1963 vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố 5, pH Bình Tân, thị xã L, Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 10 năm 2020 và tại phiên Tòa Nguyên đơn trình bày;

Về hôn nhân: Ông **Trần Văn H** và bà **Võ Thị Kim H1** là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân An, huyện H1m Tân (cũ), , nay là pH Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận vào ngày 13/4/2004 (theo trích lục kết hôn số 2413/TLKH-BS ngày 30/11/2018 của Chủ tịch UBND thị xã L). Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn vì giữa hai vợ chồng không cùng quan điểm sống. Bà H1 tH có lời lẽ thô tục xúc phạm danh dự của ông H do đó tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục do đó nay ông làm đơn yêu cầu được ly hôn với bà H1.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Trung H2, sinh ngày 04/8/2005, sau khi ly hôn do con có ý muốn sống với bà H1 nên ông đồng ý giao con chung cho bà H1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Về chia tài sản chung, nợ chung : Ông không yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung.

Bị đơn bà Võ Thị Kim H1 đã được Tòa án niêm yết hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa và cũng không có ý kiến nộp cho Tòa án.

Tại biên bản xác minh của Tòa án ngày 14/12/2020 tại địa phương nơi bà ông H và bà H1 sinh sống thể hiện; Vợ chồng ông H bà H1 tH xuyên mâu thuẫn và hay đánh nhau .

Ý kiến con chung Trần Trung H2, Tòa án không ghi được ý kiến của Trần Trung H2 vì Võ Thị Kim H1 cùng Trần Trung H2 không hợp tác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến; Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa HĐXX, những người tiến H1nh tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Đối với đương sự thì nguyên đơn đã chấp H1nh đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến phiên Tòa do đó VKS đề nghị HĐXX giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà H1 là hôn nhân hợp pháp, qua nội dung đơn khởi kiện và qua trình bày của Ông H tại phiên Tòa cho thấy: Ông, bà sau kết hôn đã chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó trong cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn vì hai bên không cùng quan điểm sống. Hai bên đã có H1nh vi bạo lực với nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó đại diện VKS thị xã L đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu nguyên đơn. Cho ly hôn, về con chung giao Trần Trung H2 cho bị đơn nuôi dưỡng, nguyên đơn không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung .

Tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xét

Án phí đương sự phải nộp án phí theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã La Gi nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ án tranh chấp “ ly hôn, nuôi con”, bị đơn có hộ khẩu tH trú tại thị xã La Gi nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã La Gi theo quy định tại các điều 28, 29, 35 BLTT dân sự năm 2015. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến phiên Tòa do đó HĐXX cần đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 BLTTDS.

[2] *Về nội dung:* Hôn nhân của Chung và ông Hùng là hôn nhân hợp pháp, ông bà sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân An, huyện H1m Tân (cũ), nay là pH Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận vào ngày 13/4/2004 (theo trích lục kết hôn số 2413/TLKH-BS ngày 30/11/2018 của Chủ tịch UBND thị xã L). Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn vì giữa hai vợ chồng không cùng quan điểm sống. Bà H1 tH có lời lẽ thô tục xúc phạm danh dự của ông H. Ngoài ra theo biên bản xác minh của Tòa án thì hai bên đã có H1nh vi bạo lực gia đình (đánh nhau) Như vậy các bên đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân- gia đình, đây cũng là căn cứ để HĐXX xem xét cho ly hôn.

Tại phiên Tòa ông H đã được HĐXX phân tích, giải thích cho ông những hệ lụy khi vợ chồng ly hôn sẽ làm gia đình tan vỡ để ông H suy nghĩ về quyết định của mình. Tuy nhiên ông H vẫn cương quyết xin được ly hôn, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể H1n gần được, cuộc sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn. Mục đích hôn nhân không đạt được do đó HĐXX cần cho ông H và bà H1 được ly hôn theo điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình là phù hợp

[3] *Về nuôi con chung*: Vợ chồng có 01 tên Trần Trung H2, sinh ngày 04/8/200. Sau ly hôn, theo ông H là con chung có ý muốn sống với bà H1, nên ông đồng ý giao con chung cho bà H1 trực tiếp nuôi dưỡng do đó HĐXX cần giao cho bà H1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4] *Về chia tài sản, nợ chung*: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về án phí*: ông H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 29, Điều 35 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều: 19, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa ông Trần Văn H và bà Võ Thị Kim H1

2. *Về nuôi con chung*: Giao Trần Trung H2, sinh ngày 04/8/ 2005 cho bà Võ Thị Kim H1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Ông H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung

Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho con.

3. *Về chia tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. *Về án phí*: Ông Trần Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông H đã nộp theo Biên lai thu số 0004655 ngày 12/11/2020 tại Chi cục Thi H1nh án dân sự thị xã La Gi.

Các đương sự có mặt, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bình Thuận;

- VKSND thị xã La Gi;
- Chi cục THADS thị xã La Gi;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Liễu